

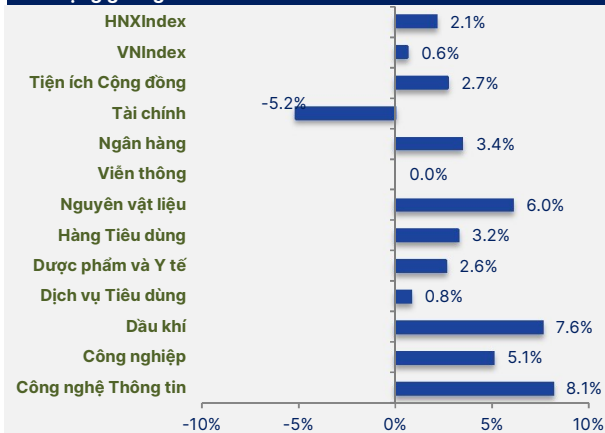
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,879.13	↑ 0.6%	252.28	↑ 2.1%
KLGD (trCP)	6,417.12	↑ 18.5%	546.27	↑ 13.9%
GTGD (tỷ VND)	207,194.88	↑ 24.9%	12,101.21	↑ 21.3%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

-358.8	CTG	FPT	269.6
-378.4	VJC	TCX	318.5
-452.6	MSN	VIC	378.9
-646.7	VHM	VPB	385.1
-706.6	VRE	VCB	1,267.0

GT Bán: (22,843.11) **GT Mua:** 20,999.50

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NĐTNN (tỷ VND)



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Sau 04 tuần liên tiếp VNINDEX tăng điểm từ vùng giá 1.630 điểm lên vùng giá quanh 1.920 điểm, đã chịu áp lực bán, điều chỉnh. Điểm nhấn trong giai đoạn này đã được chúng tôi nhận định đó là đảo dòng dần dật, tâm điểm nhóm cổ phiếu các doanh nghiệp vốn nhà nước với động lực đến từ Nghị quyết 79-NQ/TW. Kết tuần VNINDEX vẫn tăng 0,60% lên mức 1.879,13 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.900 điểm. Trong khi VN30 kết tuần tăng 0,65% lên mức 2.080,68 điểm, vượt lên đỉnh 2025 quanh 2.055 điểm. Ảnh hưởng tích cực đến từ các cổ phiếu hàng đầu ngành năng lượng, ngân hàng, công nghệ, viễn thông...

Trong tuần hầu hết các nhóm ngành đều tăng giá, ngoại trừ nhóm bất động sản. Nổi bật nhất là công nghệ, viễn thông, bảo hiểm, khu công nghiệp, cao su, bán lẻ-tiêu dùng, xây dựng-vật liệu xây dựng... tập trung ở các cổ phiếu đầu ngành, tỉ lệ sở hữu Nhà nước cao. Thanh khoản tăng mạnh, khối lượng giao dịch khớp lệnh tăng 23,3% so với tuần trước, trung bình 1,23 tỷ cổ phiếu/phiên. Cho thấy dòng tiền vẫn gia tăng và luân chuyển mạnh giữa các nhóm ngành. Khối ngoại bán ròng với giá trị -1.843 tỷ đồng trong tuần này sau 04 tuần mua ròng liên tiếp trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, thị trường chuyển sang giao dịch trên kỳ hạn chính 411G2000, kết phiên 411G2000 ở mức 2.081,2 điểm, tăng 2,03% so với phiên trước. Chênh lệch dương 0,86 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G3000, 411G6000, 411G0000 chênh lệch trái chiều từ -5,65 điểm đến 12,25 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -12,0%. Thể hiện các trader lạc quan ngắn hạn với VN30, Vẫn ưu tiên phòng ngừa rủi ro trong khi mua chủ động trên thị trường cơ sở Xu hướng ngắn hạn 411G2000 chịu áp lực kiểm tra lại vùng giá quanh 2.050 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G2000 là 23.658, tăng các vị thế nắm giữ

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX duy trì tăng trưởng trên vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.850 điểm, hỗ trợ mạnh hơn 1.800 điểm. Thị trường chịu áp lực bán, rung lắc mạnh khi VNINDEX hướng đến vùng giá quanh 1.900 điểm, trong trạng thái quá mua ngắn hạn. Các chỉ số VNINDEX, VN30 đang chịu áp lực kiểm định lại vùng đỉnh giá năm 2025 sau khi vượt qua. Dòng tiền ngắn hạn cải thiện, gia tăng với tâm điểm là nhóm cổ phiếu Nhà nước và các cổ phiếu đầu ngành trong VN30 đã có thời gian tích lũy kéo dài. Nhiều cơ hội ngắn hạn nổi bật khi VNINDEX vượt đỉnh năm.

Thị trường, VNINDEX đã có giai đoạn tăng mạnh 05 tuần liên tiếp từ vùng giá 1.630 điểm lên quanh 1.920 điểm. Áp lực bán ngắn hạn và luân chuyển dòng tiền nhanh như đã đề cập. Trong bối cảnh biến động và thay đổi nhanh. Chiến lược tốt nhất là nắm giữ theo xu hướng tăng trưởng của chỉ số VNINDEX, của các cổ phiếu hàng đầu nhóm dẫn dắt thị trường cho đến khi thay đổi xu hướng. Mở rộng các cơ hội đầu tư mới đối với các mã đầu ngành khác có xu hướng tăng mới sau giai đoạn tích lũy kéo dài. Nhà đầu tư có thể tham khảo bảng tương quan các nhóm ngành, mà chúng tôi đã cập nhật từ đầu năm 2026. Qua đó có thể tham khảo các nhóm ngành tăng trưởng tốt, các mã được kỳ vọng tăng trưởng mạnh. Tuy nhiên các vị thế đầu cơ, tỉ lệ đòn bẩy cao, nên xem xét cơ cấu, giảm tỉ lệ dư nợ khi thông tin tổng dư nợ quý IV của các công ty chứng khoán sắp công bố, có thể gây áp lực lên thị trường.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PET	36.00	31-32	40-42	29	17.2	-3.0%	119.5%	Theo dõi giải ngân
GAS	99.80	61-63	110-120	59	19.9	41.3%	1.1%	Theo dõi giải ngân
PVD	28.90	24-25	31-33	21	18.0	5.4%	53.1%	Theo dõi giải ngân

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

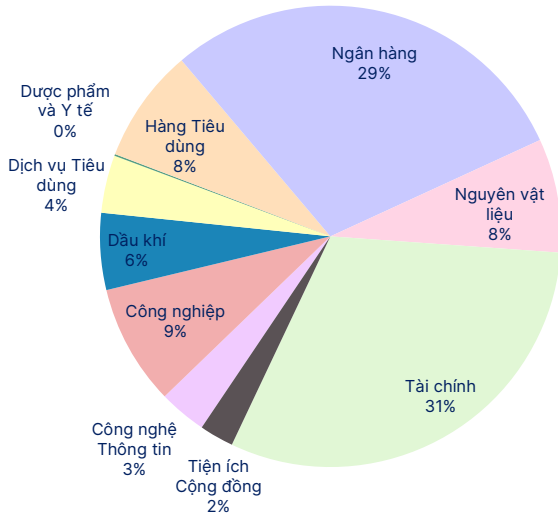
Xu Hướng \ Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ	Dầu Khí	Dệt May- Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Dieu Chinh	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong
Ngắn trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong
Dòng tiền trung hạn	Duong_Tang	Am_Tang	Duong_Tang	Am_Tang	Money_in	Duong_Tang	Am_Tang	Duong_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	19.3	-254.7	-251.9	-171.5	-234.1	-295.0	-169.3	-233.7
Tương quan- VNINDEX	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	VIC	MVN	PHR	AGR	VGI	GAS	TET	PHR
	BCM	DXP	GVR	SSI	ELC	PLX	VDN	GVR
Xu Hướng \ Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	Suy Giam	Tich Luy
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong
Dòng tiền trung hạn	Duong_Tang	Duong_Tang	Duong_Tang	Duong_Tang	Tich Luy	Am_Tang	Am_Tang	Money_in
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-294.0	-351.4	-170.0	-151.1	26.1	-290.0	-120.3	-169.1
Tương quan- VNINDEX	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	BVH	PNJ	POM	VHC	NTP	BID	NFC	VJC
	PVI	PSD	TVN	MPC	VLB	CTG	BFC	SAS
Xu Hướng \ Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	74
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	65
Dòng tiền trung hạn	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Duong_Tang	Money_in	Am_Tang	Money_in	26
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-242.7	-147.6	-268.5	-323.3	-399.8	-71.7	-276.7	57
Tương quan- VNINDEX	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	83	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP	POW	PAN	DCL					
	PGV	ANV	DHG					

TIN NỔI BẬT

Quy định về tính "room" tín dụng và ngăn ngừa tín dụng bất động sản tăng nóng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) vừa ban hành văn bản hướng dẫn các ngân hàng thương mại về việc kiểm soát tăng trưởng tín dụng năm 2026, định hướng toàn hệ thống tăng khoảng 15%. Theo đó, NHNN yêu cầu tổ chức tín dụng (TCTD) kiểm soát tăng trưởng tín dụng (TTTD) năm 2026. $\text{Dư nợ tín dụng tối đa đến ngày 31/12/2026} = \text{Dư nợ tín dụng ngày 31/12/2025} + [(\text{Điểm xếp hạng năm 2024} \times 2,6\%) \times (\text{Dư nợ tín dụng ngày 31/12/2025} - \text{Dư nợ tín dụng vượt chỉ tiêu TTTD NHNN thông báo năm 2025 (nếu có)})]$ - Các khoản bán dư nợ tín dụng thực hiện bán trong năm 2026 và chưa thu tiền đến thời điểm tính dư nợ tín dụng (nếu có). Trong năm 2026, TCTD kiểm soát tốc độ TTTD đối với lĩnh vực bất động sản so với cuối năm 2025 không vượt quá tốc độ TTTD chung so với cuối năm 2025 của chính TCTD. Hướng dòng vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng của nền kinh tế. Theo Báo cáo ngành Bán lẻ của SHS Research, thị trường bán lẻ thực phẩm Việt Nam hiện có quy mô khoảng 70 tỷ USD. Tuy nhiên, tỷ lệ thâm nhập của kênh bán lẻ hiện đại mới chỉ khoảng 14% - thấp hơn đáng kể so với Thái Lan (xấp xỉ 48%) và Indonesia (khoảng 23%).
Nông thôn - "đường băng" tăng trưởng dài hạn của bán lẻ hiện đại Việt Nam	Khoảng cách cho thấy dư địa tăng trưởng của bán lẻ hiện đại tại Việt Nam vẫn còn rất lớn, đặc biệt trong bối cảnh tiêu dùng nội địa đang phục hồi và hành vi mua sắm ngày càng ưu tiên chất lượng sản phẩm và trải nghiệm tiện lợi. Động lực tăng trưởng quan trọng nhất trong giai đoạn hiện nay đến từ chiến lược mở rộng về nông thôn - nơi hơn 60% dân số Việt Nam sinh sống nhưng mức độ thâm nhập của bán lẻ hiện đại vẫn còn thấp.
Ông Trump áp thuế 25% đối với một số chip AI	Trong ngày 14/01/2026, Tổng thống Donald Trump đã áp thuế 25% đối với một số chip AI nhất định, bao gồm bộ xử lý AI H200 của Nvidia và chip MI325X của AMD, theo lệnh an ninh quốc gia mới được Nhà Trắng công bố. Tuyên bố này dựa trên cuộc điều tra 9 tháng theo Mục 232 của Đạo luật Mở rộng Thương mại năm 1962, nhằm vào các chip bán dẫn cao cấp đáp ứng tiêu chuẩn hiệu suất nhất định và các thiết bị chứa chip. Động thái này nằm trong nỗ lực rộng lớn hơn nhằm khuyến khích các nhà sản xuất chip tăng cường sản xuất tại Mỹ và giảm sự phụ thuộc vào các nhà sản xuất ở Đài Loan.
Đại hội XIV: Kinh tế số - động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế	Với tỷ trọng đạt hơn 14% GDP năm 2025, kinh tế số đang khẳng định vai trò trụ cột trong mô hình tăng trưởng mới mà Đảng xác lập, gắn với chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng suất nền kinh tế. Dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nhấn mạnh, xác lập mô hình tăng trưởng mới với mục tiêu là nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; tạo ra sức sản xuất và phương thức sản xuất mới chất lượng cao, trọng tâm là kinh tế dữ liệu, kinh tế số; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực.
Việt Nam từ khủng hoảng lạm phát đến nền kinh tế 510 tỷ USD	Từ nền kinh tế khan hiếm hàng hóa, lạm phát 774% cuối năm 1986, Việt Nam sau 40 năm đổi mới đã trở thành nước đang phát triển thu nhập trung bình cao, quy mô GDP trên 510 tỷ USD. Sau 40 năm đổi mới, Việt Nam chuyển từ tình trạng đói nghèo, lạc hậu sang nhóm nước đang phát triển thu nhập trung bình cao, với tiềm lực và vị thế quốc tế được nâng lên rõ rệt. Mục tiêu đến năm 2030 là nước thu nhập trung bình cao với quy mô GDP 900 tỷ USD, thu nhập bình quân đầu người 8.500 USD; đến năm 2045 GDP đạt 2.500 tỷ USD, nền giáo dục vào nhóm 10 nước tốt nhất châu Á

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

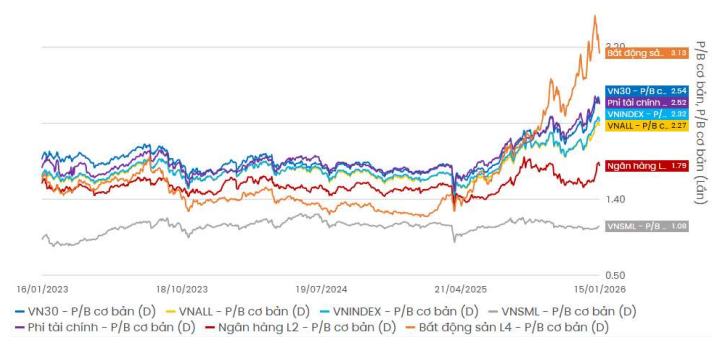
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,179,023	5.6%	1,147	133.4	3.7
VCB	600,773	16.8%	4,202	17.1	2.7
VHM	492,889	11.7%	6,134	19.6	2.1
BID	355,983	16.7%	3,781	13.4	2.1
CTG	310,678	21.0%	4,292	9.3	1.3

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
CMV	↑ 31.93%	7.4%	1,032	10.5	0.8
HID	↑ 24.10%	5.7%	712	8.1	0.4
PLX	↑ 20.93%	9.2%	2,090	24.8	2.3
VPG	↑ 20.28%	-6.5%	-1,160	-	0.4
PNC	↑ 17.65%	4.1%	714	35.0	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	17,327,614	16.8%	4,202	17.1	2.7
VPB	12,773,565	13.5%	2,603	11.1	1.4
MBB	8,474,549	19.4%	3,017	9.0	1.6
HCM	7,753,770	10.5%	1,315	19.8	1.8
BID	5,171,150	16.7%	3,781	13.4	2.1

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	443,138,890	19.0%	2,577	6.4	1.2
VIX	357,352,099	24.1%	2,766	9.1	1.9
HPG	312,276,408	11.9%	1,876	14.7	1.7
SSI	248,497,134	13.0%	1,840	17.7	2.2
MBB	205,537,423	19.4%	3,017	9.0	1.6

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	↓ -11.36%	11.7%	6,134	19.6	2.1
YBM	↓ -10.78%	11.0%	1,094	9.6	0.7
VIC	↓ -9.15%	5.6%	1,147	133.4	3.7
MCH	↓ -9.09%	44.8%	7,710	21.4	10.6
VRE	↓ -8.57%	11.1%	2,144	14.7	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	(21,705,817)	11.1%	2,144	14.7	1.6
SHB	(15,864,179)	19.0%	2,577	6.4	1.2
ACB	(12,394,038)	19.9%	3,385	7.4	1.4
HDB	(8,751,132)	23.2%	3,064	9.6	1.5
CTG	(8,586,530)	21.0%	4,292	9.3	1.3

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
DCV	19/01/2026	Giao dịch lần đầu - 31.201.143 CP
GHC	19/01/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
YBM	19/01/2026	Giao dịch bổ sung - 3.574.765 CP
LGM	19/01/2026	Giao dịch bổ sung - 4.440.000 CP
VNA	19/01/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
DST	19/01/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
VTP	19/01/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
VTP	19/01/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
SGI	20/01/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
ICN	20/01/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
ANT	20/01/2026	Giao dịch lần đầu - 24.003.708 CP
ANT	20/01/2026	Giao dịch trở lại HOSE
BRR	20/01/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
HNP	21/01/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
NBT	21/01/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
PXC	21/01/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
TLI	21/01/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
NHC	21/01/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
PVV	21/01/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
DAD	22/01/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.500 đồng/CP
HU4	22/01/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
CTX	22/01/2026	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:27,247170
HMD	22/01/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
APF	22/01/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
QHW	22/01/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
TNG	23/01/2026	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
VC7	23/01/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
PHN	23/01/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP
CDP	23/01/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
CCS	23/01/2026	Giao dịch lần đầu - 8.029.080 CP
PEC	23/01/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
NFC	23/01/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
L40	23/01/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: 84.24.38181888

Fax: 84.24.38181688

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngõ Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM

Tel: 84.28.39151368

Fax: 84.28.39151369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.236.3525777

Fax: 84.236.3525779

Email: contact-dn@shs.com.vn